

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

MINH TRIẾT TRONG TƯ TƯỞNG VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ CỦA HỒ CHÍ MINH – NHỮNG SUY NGẪM BƯỚC ĐẦU

TRẦN THỊ MINH TUYẾT (*)

Chủ tịch Hồ Chí Minh – nhà ngoại giao kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Chính Người đã sáng lập ra nền ngoại giao cách mạng với hệ thống tư tưởng đúng đắn và sâu sắc mà đoàn kết quốc tế là một tư tưởng nổi bật. Ở bất cứ nội dung nào trong tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta cũng đều tìm thấy những giá trị minh triết với biểu hiện hết sức đa dạng. Những phẩm chất cao quý của Người đã làm cho ánh sáng trí tuệ, sự cao cả trong tình cảm, sự khôn ngoan trong hành động và tinh thần khoan dung văn hóa... hiển hiện một cách tự nhiên, chân thực và sinh động. Tư tưởng đoàn kết quốc tế của Người cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà chính trị lỗi lạc, danh nhân văn hóa thế giới, đồng thời là nhà ngoại giao kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Chính Người đã sáng lập ra nền ngoại giao cách mạng với hệ thống tư tưởng đúng đắn và sâu sắc. Đoàn kết quốc tế - một tư tưởng lớn trong hệ thống tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã làm sáng lên những phẩm chất nhân, trí, dũng của dân tộc Việt Nam mà Người là hiện thân cao cả.

Với những biến đổi mau lẹ và khó lường của thế giới hiện đại, “vòng đời” của các tư tưởng, phát kiến thường rất ngắn. Vậy mà, nếu lấy tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927) – nơi lần đầu tiên Hồ Chí Minh nêu quan điểm về vấn đề đoàn kết quốc tế thì đến nay, tư tưởng của Người đã hiển hiện gần 1 thế kỷ và thực sự trở thành đường lối chiến lược,

thành bài học mang tính quy luật của Đảng và nền ngoại giao cách mạng, là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Sức mạnh to lớn và sức sống bền bỉ của tư tưởng đoàn kết quốc tế được lý giải bởi *ánh sáng của trí tuệ, chiều sâu của văn hóa, sự thánh thiện của đạo đức, sự chung đức những giá trị cao quý của loài người* hàm chứa trong tư tưởng như những biểu hiện chân thực, sinh động và cảm động của minh triết Hồ Chí Minh.

1. Minh triết khi nhận ra điểm yếu của dân tộc mình là sự biệt lập và tìm ra biện pháp khắc phục

Phương Đông huyền bí từng đúc kết bản lĩnh của người quân tử bằng thuyết “ngũ tri”, trong đó “tri kỷ” (biết mình) là yêu cầu đầu tiên. Để *biết mình*, con

(*) Tiến sĩ, Học viện Công nghệ bưu chính - viễn thông.

người không chỉ cần ánh sáng của trí tuệ mà cần hơn cả là dũng khí và lòng thành thật. Với đặc tính “ái kỷ” (yêu mình) mà ai cũng có, con người thường khó nhận ra “gót chân Asin” của mình, khó nhận ra cái mạnh của người. Hậu quả của việc chối bỏ sự thật không gì khác ngoài thất bại. Lịch sử có muôn vàn minh chứng cho nhận định đó.

Vào giữa thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây đã thể hiện sức mạnh vật chất của mình bằng cách tấn công vào các pháo đài khép kín phương Đông, khi tiếng súng đại bác của thực dân Pháp xâm lược đã âm âm bên tai, vua quan nhà Nguyễn vẫn cho rằng, “nước Tây dương kia không phải là nước láng giềng để có thể thôn tính nhau được. Chuyến này chúng đến chẳng qua cầu lợi mà thôi”, hoặc “do bấy lâu nay ta lạnh nhạt với họ, bị các nước láng giềng chê cười nên đem quân đánh ta để được hòa”(1). Không nhận rõ bản chất xâm lược của thực dân Pháp, lại sợ tàu chiến, đại bác của Pháp, Tự Đức chỉ dụ cho đình thần rằng, “cần phải lấy lòng thành mà cảm hóa họ, lấy lễ phải mà bề bác đi”(2); rằng, *phải chủ hòa chứ không chủ chiến*. Hậu quả của việc không “tri kỷ, tri bỉ” là triều đình nhà Nguyễn đi từ chủ hòa đến chủ bại, trở thành kẻ đi ngược lại quyền lợi của dân tộc và đưa đất nước rơi vào vòng nô lệ.

Cần nói thêm rằng, bi kịch đó đã diễn ra với hầu hết các quốc gia châu Á. Ngay cả quốc gia lớn như Trung Hoa cũng bị xé nát thành những tô giới và nhượng địa. Bi hài ở chỗ ngay khi thảm hại như vậy, họ vẫn không thoát khỏi

sự kiêu ngạo khi gọi những kẻ hùng mạnh cướp nước mình là “*Tây di*” và vẫn khẳng định “thiên bất biến, đạo diệc bất biến” (trời không đổi và đạo cũng không đổi). Càng sợ sức mạnh phương Tây bao nhiêu, các quốc gia phong kiến phương Đông càng ra sức “bế quan tỏa cảng” bấy nhiêu mà quên rằng họ không chủ động *mở cửa* thì kẻ cướp nước sẽ dùng “ngoại giao của tuần dương hạm”, như cách nói của Tôn Trung Sơn, để *phá cửa*.

Những bài học lịch sử đó nói lên rằng, một dân tộc muốn chiến thắng kẻ thù ngoại xâm trước hết phải có cái *nhìn khoa học về mình, về người* để tìm ra cách đối ứng phù hợp. Với tinh thần thực sự cầu thị, Hồ Chí Minh đã nhìn ra điểm yếu nhất của các dân tộc phương Đông là sự *biệt lập, đơn độc do chính sách bế quan, tỏa cảng*. Vì thế, tuy coi “*chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước*”(3) nhưng Hồ Chí Minh cũng hiểu rằng, *sức mạnh truyền thống dân tộc là chưa đủ, cần phải kết hợp nó với sức mạnh thời đại*. Ở đây, Người đã thể hiện năng lực đánh giá chuẩn xác về dân tộc mình để từ đó tìm ra cách hóa giải cái yếu, nâng cao cái mạnh. Sau này, Người cũng từng bàn về sự mạnh - yếu của Đảng cầm quyền như sau: “Một Đảng mà giấu giếm

(1) Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục* (Bản dịch của Viện Sử học), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975, t.29, tr.39

(2) *Dương sự thủy mật* (khuyết danh) (Bản dịch của khoa Sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội). Dẫn theo Nguyễn Phan Quang. *Tìm hiểu thêm bi kịch Phan Thanh Giản*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5/2003, tr.90.

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.466.

khuyết điểm là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó... rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, tiên tiến, chân chính”(4). Như vậy, Hồ Chí Minh đã nhìn sự mạnh – yếu của một dân tộc, một chính đảng, một con người ở năng lực thừa nhận và khắc phục những hạn chế, yếu kém của chủ thể, bởi đó không chỉ là trí tuệ mà còn là dũng khí và lòng trung thực của con người dám nhìn thẳng sự thật để thay đổi sự thật. Xưa kia, Trần Hưng Đạo cho rằng, “hiếu được mình là anh, thắng được mình là hùng”(5). Sự “anh hùng” của Hồ Chí Minh ở tư tưởng này chính là biểu hiện của minh triết.

2. Minh triết trong việc xác định đúng những lực lượng cách mạng cần đoàn kết dù tất cả mới ở dạng tiềm ẩn

Từ xưa đến nay, cha ông ta thường ý thức và tự hào về sức mạnh bên trong - sức mạnh của truyền thống dân tộc. Tuy nhiên, sức mạnh thời đại - sức mạnh được hình thành trong giai đoạn lịch sử cận - hiện đại là khái niệm hết sức mới mẻ nên việc nhận dạng nó không đơn giản. Thách thức đó càng lớn đối với một người ra đến bể rộng từ một quốc gia phương Đông biệt lập. Vì vậy, việc Hồ Chí Minh nhận diện chính xác các lực lượng tiến bộ thế giới mà Việt Nam cần đoàn kết khi tất cả mới ở dạng tiềm ẩn đã thể hiện sự sáng suốt, nhạy cảm của một con người ở tầm chính khách quốc tế.

Khi các dân tộc bị áp bức ở phương Đông rộng lớn còn đang quần quai

trong đau khổ, đói nghèo, nhục nhã thì Hồ Chí Minh đã nhìn xuyên thấu qua cái hình hài thảm thương đó “một lực lượng khổng lồ”(6), lò lửa của lòng uất hận và coi đó là lực lượng chính trị xã hội đầu tiên cần đoàn kết. Sự nhìn nhận đó đã giúp các dân tộc bị áp bức tin vào sức mạnh của chính mình và nhìn ra những người “cùng hội cùng thuyền” để liên kết mặc dù kẻ thù đế quốc ra sức thực hiện phương châm “chia để trị”.

Việc Hồ Chí Minh coi giai cấp vô sản thế giới, đặc biệt giai cấp vô sản chính quốc là lực lượng quan trọng cần liên kết là điểm vượt trội của Người so với cha ông. Đánh giá về nội dung này, đồng chí Trường Chinh viết: “Các cụ thường cho rằng... làm cách mạng là chống “người Pháp”, chống nước Pháp mà không phân biệt được thực dân Pháp với nhân dân lao động - những người bạn của Việt Nam”(7). Với chủ trương đoàn kết với vô sản thế giới, đặc biệt là với giai cấp vô sản chính quốc, Hồ Chí Minh đã vượt lên lý thuyết Đại Đông Á phản động đang thịnh hành. Người cũng vượt lên chính các đồng chí của mình trong các Đảng Cộng sản ở Tây Âu khi vào thời điểm đó rất nhiều người trong số họ “chưa hoàn toàn thấm nhuần tư tưởng rằng, vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.261.

(5) Xem: Hoàng Ngọc Hiến. *Luận bàn về những vấn đề minh triết*. Nguồn: <http://vanhoanghean.vn>

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1, tr.36.

(7) Trường Chinh. *Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam*. Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1991, tr.45.

giai cấp bị áp bức ở thuộc địa”(8). Nhìn ra những điều người khác không nhìn thấy chính là sự sáng khôn - một phẩm chất trí tuệ của người minh triết.

Cùng với sức mạnh của trí tuệ, chủ nghĩa nhân văn cao cả đã giúp Hồ Chí Minh nhìn thấy ở đất nước đang tiến hành cuộc chiến tranh phi nghĩa với Việt Nam một lực lượng quan trọng cần đoàn kết - *nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý*. Đó là tầm nhìn của nhà chính trị - quân sự - ngoại giao biết làm cho mình nhiều bạn hơn hết, ít thù hơn hết. Kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân cả cũ và mới đến tận hơi thở cuối cùng nhưng vẫn thực lòng yêu mến nước Pháp, nước Mỹ; phân biệt chính phủ hiếu chiến với nhân dân yêu chuộng hòa bình là cách ứng xử sáng suốt và nhân văn của Hồ Chí Minh. Người từng nói về nước Pháp với nhà sử học Pháp Lacouture như sau: “Một dân tộc như dân tộc các ông đã sinh ra cho thế giới một nền văn hóa ca ngợi tự do thì dù sao đi nữa dân tộc ấy cũng tìm thấy ở chúng tôi những người bạn”(9). Trong câu nói trên, ta thấy rõ mục đích “tâm công” và cả những tình cảm chân thành của Người dành cho dân tộc Pháp. Nhà sử học Mỹ Hanbestam đã viết về sự tinh tế trong cách ứng xử với các nước đối phương của Hồ Chí Minh như sau: “Cụ Hồ Chí Minh... đã biết sử dụng cả văn hóa và tâm hồn của kẻ địch để chiến thắng”(10). Sự tường minh trong ứng xử của Hồ Chí Minh đã mang lại cho cách mạng Việt Nam sự hậu thuẫn to lớn từ nơi không ngờ nhất - nhân dân ở chính các nước đối phương. Đó là điều chưa từng có trong

lịch sử chiến tranh, ngoại giao nhân loại. *Biển không thành có, biển khó thành dễ, biển không tưởng thành hiện thực là năng lực của người minh triết*.

Một câu hỏi đặt ra: Vì sao một con người đến từ một nước phương Đông lạc hậu, cách biệt lại có *khả năng thấu thị* những vấn đề chính trị - xã hội hết sức phức tạp của một thế giới rộng lớn? Theo chúng tôi, đó không chỉ là *tâm nhìn của một chính trị gia thiên tài, sự nhạy cảm của nhà ngoại giao lỗi lạc* mà còn là *tinh thần khoan dung văn hóa*. Chính sự khoan dung văn hóa đã giúp Hồ Chí Minh nhìn thấy và tìm thấy ở các dân tộc xa lạ, những cộng đồng người xa lạ sự *tương đồng* nào đó để cùng đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh trên tinh thần “*cầu đồng tồn dị*” và *đề cao những giá trị phổ quát của nhân loại*. Đó chính là biểu hiện của trí tuệ tường minh và lòng nhân ái bao la.

3. Minh triết trong việc gắn kết lợi ích dân tộc với lợi ích nhân loại khi xác định mục tiêu của chiến lược đoàn kết quốc tế

Dù với tư cách một người yêu nước hay nguyên thủ quốc gia độc lập, mục tiêu đấu tranh của Hồ Chí Minh chỉ là **một** - Độc lập, tự do cho dân tộc và hòa bình, hạnh phúc cho nhân dân.

Con người ta sinh ra trong một gia đình cụ thể, một dân tộc cụ thể nên dễ vĩ đại trong lòng nhân loại, trước hết

(8) Viện Hồ Chí Minh. *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử*. tr.195.

(9) J.Lacouture. *Một nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng*. Báo Le Monde số ra ngày 5/9/1969.

(10) Dẫn theo: Song Thành. *Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.357.

con người đó phải vĩ đại trong lòng dân tộc. Chiến lược đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh, trước hết nhằm tạo ra cho dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức *khắc sức mạnh tổng hợp* để chiến thắng kẻ thù đế quốc hùng mạnh. Người từng nói: “Có sức mạnh cả nước một lòng..., lại có sự ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta sẽ có *một sức mạnh tổng hợp* cộng với phương pháp cách mạng thích hợp, nhất định cách mạng nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng”(11).

Xuất phát từ quan điểm “chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể nào tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng”, Hồ Chí Minh không dừng ở mục đích dân tộc mà còn vươn tới mục đích nhân loại, vì *sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ, vì lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức và của cả loài người tiến bộ*, chúng ta đang chiến đấu và chiến thắng một kẻ thù hung ác nhất trên thế giới”(12). Chính sự gắn kết, thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích nhân loại đã làm nên tầm vóc phi thường của cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhà sử học Mỹ William Duiker cho rằng, việc kết hợp lợi ích chân chính của dân tộc và lợi ích cao cả của nhân loại đã làm cho Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người có sức mạnh từ “hai sức mạnh trung tâm của thời đại: *mong muốn độc lập dân tộc và tìm kiếm công lý*”(13).

Việc gắn kết mục tiêu dân tộc với

mục tiêu nhân loại của Hồ Chí Minh còn xuất phát từ quan điểm của Người về *lẽ công bằng* trong cuộc sống. Người từng bàn về mối quan hệ giữa *tiếp nhận và đóng góp* như sau: “Mình đã hưởng cái hay của người thì phải có cái hay cho người ta hưởng. *Mình đừng chịu vay mà không có trả*”(14). Vì thế, ý thức bao nhiêu về lợi ích do đoàn kết quốc tế mang lại thì Hồ Chí Minh cũng ý thức bấy nhiêu về trách nhiệm đóng góp của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Người luôn nhấn mạnh rằng, “*phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của ta; rằng, giúp bạn là tự giúp mình*”. Tư tưởng này vừa là *sự sáng khôn* bởi cuộc đấu tranh của một dân tộc vì những quyền lợi chính đáng của mình đã đáng trân trọng và cần phải ủng hộ thì cuộc đấu tranh cho những gì lớn hơn dân tộc lại càng đáng trân trọng và càng đáng được ủng hộ; vừa là *đạo đức, văn hóa* của người biết “mình vì mọi người và mọi người vì mình”, vừa là *chủ nghĩa nhân đạo cộng sản* khi hướng tới mục tiêu “*đổi người nô lệ thành người tự do*”. Ở đây, *mục đích chính trị, đạo đức, văn hóa, nhân văn hòa quyện làm một, chân lý và đạo lý, tình thương và lẽ phải thống nhất làm một và sự tổng hòa đặc biệt đó đã làm nên sức mạnh*,

(11) Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.184.

(12) Hồ Chí Minh. *Vi độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.313.

(13) William Duiker. *Hồ Chí Minh*. Heperion, New York, 2000, Phòng phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, 2001, tr.539.

(14) Dẫn theo: Nguyễn Duy Niên. *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.120.

sức thuyết phục của tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh.

4. Minh triết trong việc đề ra phương cách liên kết đúng đắn

Mặc dù đã xác định chính xác những lực lượng chính trị xã hội cần liên kết nhưng vấn đề là làm thế nào để liên kết? Câu trả lời nằm ở *phương pháp*.

Hồ Chí Minh cho rằng, để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại thì trước hết phải **đặt cách mạng Việt Nam vào dòng chảy cách mạng thế giới**, cụ thể là phải *thiết lập quan hệ quốc tế và tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để lựa từng bước đi cho cách mạng Việt Nam*. Chỉ cần xem cách thức Hồ Chí Minh thiết lập quan hệ với phong trào công nhân chính quốc và tổ chức Quốc tế Cộng sản đã đủ thấy tài năng và bản tính “tận kỳ lý” trong hành động của Người. Sau khi gia nhập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920), Nguyễn Ái Quốc ra sức kêu gọi các đảng công nhân quốc tế ủng hộ cách mạng thuộc địa nhưng vào thời điểm đó, sự kêu gọi của Người nhận được rất ít sự ủng hộ nhiệt thành, mà phần lớn chỉ dừng ở sự cảm thông chung chung. Không chấp nhận sự hờ hững đó, Nguyễn Ái Quốc vừa *kiên nhẫn chứng minh* “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở thuộc địa”(15), vừa *tha thiết* “nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái tả lẫn phái hữu, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí hãy cứu lấy chúng tôi”(16). Người vừa *ngghiêm khắc chất vấn*: “Nếu như anh không tố cáo chủ nghĩa thực dân, nếu các anh không đứng về phía các dân tộc thuộc địa thì

làm sao các anh có thể làm cách mạng được?”(17), vừa *thẳng thắn cảnh báo* “nếu không quan tâm tới cách mạng thuộc địa thì cách mạng ở chính quốc cũng chỉ là đánh rắn đặng đuôi”(18), vừa *chua xót mỉa mai* “tiếc thay, một số đồng chiến sĩ vẫn còn tưởng rằng: một thuộc địa chẳng qua chỉ là một xứ dưới dây cát và trên là mặt trời, vài cây dừa xanh với mấy người khác màu da, thế thôi. Và họ hoàn toàn không để ý gì đến nó”(19)... Nguyễn Ái Quốc còn công khai tuyên bố sẽ không bỏ lỡ một cơ hội nào để *thức tỉnh* các đồng chí của mình về trách nhiệm đối với cách mạng thuộc địa. Cuối cùng, những luận điểm sâu sắc, khoa học và đặc biệt là thái độ nhiệt thành, quyết liệt của Người cũng được các Đảng Cộng sản và Quốc tế Cộng sản phần nào lưu ý. Không phải ngẫu nhiên mà nhà sử học Pháp Saclo Phuocniô lại coi Nguyễn Ái Quốc “là một trong những người thầy của Đảng Cộng sản Pháp về cách mạng thuộc địa”(20).

Khi các mối quan hệ đã được thiết lập, ngay cả khi bị các đồng chí của mình trong Quốc tế Cộng sản (1919-1943) và trong Đảng Cộng sản Đông Dương quy chụp là nhà “dân tộc chủ nghĩa” chứ không phải là người cộng sản, bị vô hiệu hóa trong nhiều năm

(15) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.274.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1. tr.23-24.

(17) Dẫn theo: William Duiker. *Hồ Chí Minh*. Sđđ, tr.60.

(18) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Sđđ., t.1. tr.274.

(19) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1, tr.63.

(20) Dẫn theo: Lê Văn Yên. *Hồ Chí Minh với chiến lược đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.37.

không được hoạt động thì Hồ Chí Minh vẫn kiên nhẫn *neo giữ* mối quan hệ với Quốc tế Cộng sản vì Người hiểu rằng, vào thời điểm đó, cách mạng giải phóng dân tộc không thể thắng lợi nếu không có sự lãnh đạo và giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản – tổ chức duy nhất quan tâm đến cách mạng thuộc địa. Vì vậy, *tôn trọng, phục tùng Quốc tế Cộng sản, bảo vệ Liên Xô, thi hành nghị quyết của Đảng* là việc Người luôn thực hiện nghiêm túc. Mặt khác, Người cũng kiên trì “bảo lưu” và phát triển những luận điểm đúng đắn của mình để đợi một cơ hội thích hợp. Đánh giá chặng đường hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô giai đoạn 1934 - 1938, nhà sử học người Pháp Lacouture cho rằng, Người đã khôn khéo “tránh những cuộc tranh chấp thanh trừng đang diễn ra gay gắt trong Đảng Cộng sản Liên Xô và Quốc tế Cộng sản”(21). Nhà triết học Mỹ Xophia Quyn Luidơ thì thán phục: “Khó có thể tưởng tượng được một người cộng sản lâu năm như Hồ Chí Minh có thể giữ được hoạt động của mình như thế nào trong thời kỳ điên loạn đó”(22). *Biết làm chủ tình thế, vượt lên hoàn cảnh nguy khốn để giữ thân mệnh cá nhân, bảo vệ lợi ích cách mạng, duy trì mối quan hệ cần thiết với niềm tin “ngày mai trời lại sáng” là bản lĩnh và trí lực của người minh triết.*

Để thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế, ngoài việc gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh còn *linh hoạt giương cao những ngọn cờ cách mạng phù hợp với quan điểm và lợi ích của từng lực lượng cần liên kết*. Để đoàn kết

với phong trào cộng sản và công nhân thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ *chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế vô sản*. Để đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*. Để đoàn kết với các dân tộc bị áp bức trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ *độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc*. Để đoàn kết với nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, đặc biệt là nhân dân ở các nước đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ *hòa bình trong công lý*... Sự linh hoạt của Người bắt nguồn từ vốn hiểu biết sâu sắc về các lực lượng cần liên kết và khả năng làm cho thế giới hiểu tính chính nghĩa của cách mạng Việt Nam. *Biết hiểu người khác chính là văn hóa. Biết làm cho người khác hiểu mình càng đòi hỏi năng lực văn hóa. Biết chung sống cùng nhau là cả một bản lĩnh văn hóa.* Bản lĩnh ấy của Hồ Chí Minh đã đem lại kết quả kỳ diệu: Chưa có cuộc đấu tranh nào trong lịch sử nhân loại lại nhận được sự ủng hộ rộng lớn của nhân dân thế giới như hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Giải mã hiện tượng đó, William Duiker cho rằng, đó là *do vai trò của Hồ Chí Minh*: “Khó có thể tưởng tượng được làn sóng ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam trong những năm 60 trên toàn thế giới nếu như gương mặt ở Hà Nội lúc đó

(21) Dẫn theo: Phan Ngọc Liên. *Chiến sĩ quốc tế Hồ Chí Minh: Hoạt động thực tế và lý luận cách mạng*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.164.

(22) Dẫn theo: Phan Ngọc Liên. *Sđđ.*, tr.165-166.

không phải là Hồ Chí Minh”, do Hồ Chí Minh có “khả năng làm cho người ta thấy Hồ Chí Minh hiểu họ và hiểu những vấn đề còn ngán cách hai bên; khả năng làm cho họ tin rằng ông là người bạn của họ”(23). Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến viết: “Cảm hứng chủ đạo của mình triết là cảm hóa lòng người”(24). *Khả năng thu phục nhân tâm* của Hồ Chí Minh trong chiến lược đoàn kết quốc tế là biểu hiện đầy thuyết phục của mình triết Hồ Chí Minh.

5. Minh triết trong chủ trương giữ vững nguyên tắc độc lập tự chủ khi thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế

Hồ Chí Minh cho rằng, đoàn kết quốc tế là vấn đề *chiến lược* của cách mạng Việt Nam nhưng không vì thế mà có thể thực hiện nó một cách vô nguyên tắc; ngược lại, *phải giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ*.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự chủ thể hiện trước hết ở *tư duy độc lập, tự chủ, không giáo điều, không rập khuôn kinh nghiệm nước ngoài*. Mặc dù coi chủ nghĩa Mác - Lênin là “chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất”, song đó là “*kim chỉ nam chứ không phải kinh thánh*”. Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung cũng như trong tư tưởng ngoại giao nói riêng, có rất nhiều luận điểm sáng tạo; trong đó nổi bật là luận điểm về *khả năng thắng lợi trước của cách mạng thuộc địa so với cách mạng chính quốc*. Từ đó, Người đưa ra công thức mới: Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cách mạng vô sản không nhất thiết phải bắt đầu từ chính quốc mà có thể bắt đầu từ thuộc địa, “*phải tước hết thuộc địa của chúng đi*”.

Những luận điểm sáng tạo - kết quả của lối tư duy độc lập, tự chủ đã làm cho “Hồ Chí Minh được coi là một trong những người *ít bị xơ cứng nhất bởi chủ nghĩa giáo điều*” trong số các lãnh tụ cộng sản của thế kỷ XX như đánh giá của Mc Namara - nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ (1961-1968)(25).

Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự chủ còn thể hiện ở việc *tự hoạch định đường lối và chủ động thực hiện nó trên thực tế*. Người từng giải thích: “Độc lập nghĩa là *chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi*, không có sự can thiệp ở bên ngoài vào”(26). Là nguyên thủ của một quốc gia nhỏ, Hồ Chí Minh gặp rất nhiều khó khăn khi duy trì sự độc lập, tự chủ về đường lối vì các nước đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa luôn thể hiện ảnh hưởng của mình với nhiều mức độ và sức ép khác nhau. Khó khăn còn nằm ở chỗ, nhiều chủ trương, chính sách của Người - *nhà biện chứng thực hành* luôn lấy thực tiễn đất nước làm cơ sở - có nhiều điểm không ăn khớp so với những quan điểm của các đảng anh em - những quốc gia mà Việt Nam đang nhận viện trợ. Vậy phải giải quyết như thế nào cho “trong ấm, ngoài êm”? Người còn gặp khó khăn do phải giữ thế cân bằng, trung dung giữa Liên Xô và Trung Quốc khi giữa họ xảy ra

(23) Dẫn theo: Song Thành. *Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.367.

(24) Hoàng Ngọc Hiến. *Luận bàn về những vấn đề mình triết*. Nguồn: <http://vanhoanghean.vn>

(25) Dẫn theo: Lady Borton. *Hồ Chí Minh - một hành trình*. Nxb Thế giới, Hà Nội, 2012, tr.150.

(26) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.136.

mâu thuẫn trầm trọng mà cả hai nước đều gán vắn để viện trợ với điều kiện Việt Nam phải lựa chọn một trong hai bên. Nhưng dường như càng trong khó khăn thì Hồ Chí Minh càng tỏ rõ năng lực của một *chính khách lão luyện* khi không chỉ *biết đúng* mà còn *biết khéo*, khi trong mọi hoàn cảnh đều *biết đưa ra những quyết định tối ưu* với tất cả sự ung dung, tự tại. *Năng lực hóa giải khó khăn và mâu thuẫn là biểu hiện sinh động của minh triết Hồ Chí Minh.*

Để thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh yêu cầu phải *đoàn kết giữa các Đảng anh em*. Người cho rằng, sự đoàn kết thực sự giữa các bộ tham mưu, giữa các đội tiên phong là *hạt nhân* đoàn kết giữa các dân tộc, là “điều kiện quan trọng để đảm bảo cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế toàn thắng” (27). Rất tha thiết trong việc duy trì quan hệ gắn bó với các Đảng các nước anh em nhưng Người vẫn khẳng định: “Các đảng dù lớn nhỏ đều *độc lập và bình đẳng*, đồng thời *đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau*” (28) *trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lý, có tình*. Trong lời tuyên bố đó, Hồ Chí Minh cũng chuyển đến loài người *thông điệp về lẽ công bằng trong hợp tác và phát triển*. Đó còn là *tinh thần minh triết được biểu hiện trong sự hài hòa giữa lý và tình*. *Thấu lý, đạt tình* là một đặc điểm nổi bật trong cách ứng xử của Hồ Chí Minh.

Những giá trị minh triết trong tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh đã trở thành sức mạnh vật chất và tác động mạnh mẽ đến lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới. Trong phạm vi dân

tộc, tư tưởng này của Người đã giúp cách mạng Việt Nam *có được sức mạnh tổng hợp để đi tới những thắng lợi vĩ đại*. Trong phạm vi thế giới, Hồ Chí Minh không chỉ là *người gieo hạt* khi thức tỉnh khát vọng độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức mà còn là *người chỉ đường, dẫn đường* khi đưa ra *giải pháp* là thực hiện chiến lược đại đoàn kết và gắn cách mạng thuộc địa với cách mạng thế giới. Kết quả là Người đã *vẽ lại bản đồ thế giới* theo hướng công bằng và nhân văn khi xóa đi vết nhơ của lịch sử nhân loại là chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức.

Khái quát về tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh, cố thủ tướng Phạm Văn Đồng viết: “Cuộc đời Hồ Chí Minh làm sáng tỏ sự đoàn kết quốc tế là một tư tưởng lớn của cách mạng, vừa là *chính trị*, vừa là *đạo đức và văn hóa*. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, càng cần nêu cao tư tưởng biết bao cao quý và cần thiết đó” (29). Tinh thần khoan dung văn hóa cùng với sự sáng khôn của trí tuệ, sự cao cả của đạo đức, sự tinh tế của nghệ thuật ứng xử khiến tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh đã và mãi mãi trở thành “*khuôn mẫu*”, *bảo pháp* giúp dân tộc ta vững vàng trong một thế giới hội nhập. Khi “ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” thì việc chúng ta suy ngẫm về những giá trị minh triết trong tư tưởng Hồ Chí Minh là điều cần phải tiếp tục trong tương lai. □

(27) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.235.

(28) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.235.

(29) Phạm Văn Đồng. *Hồ Chí Minh - quá khứ, hiện tại và tương lai*, t.2. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.52.